

Số:12/KL-STNMT

Sơn La, ngày 07 tháng 01 năm 2020

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, đối với Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên

Thực hiện Quyết định số 296/QĐ-STNMT ngày 25/10/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với 04 đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Từ ngày 02/11 đến ngày 04/11/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên (*dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi lợn quy mô 1.200 lợn nái sinh sản, nuôi lợn thương phẩm 6.000 con/năm tại bản Búa, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu*) và các đơn vị, tổ chức có liên quan theo các nội dung của Quyết định thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTr ngày 20/12/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên (*sau đây gọi tắt là Hộ kinh doanh*) có trụ sở tại Bản Búa, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Trọng Nguyên - Chủ hộ. Điện thoại 01656.773.588.

Hộ kinh doanh đã được Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 24J81012045 lần đầu ngày 28/12/2016.

Lĩnh vực hoạt động chính: chăn nuôi lợn quy mô 1.200 lợn nái sinh sản, nuôi lợn thương phẩm 6.000 con/năm tại bản Búa, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu.

Trang trại hoạt động từ tháng 6/2017. Tại thời điểm thanh tra, hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên đang nuôi 2.110 con lợn thương phẩm (*không có lợn nái*).

Phần II

KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kết quả thanh tra hồ sơ, tài liệu có liên quan

1.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi lợn quy mô 1.200 lợn nái sinh sản, nuôi lợn thương phẩm 6.000 con/năm tại bản Búa, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu.

- Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi Mục 1.1, Điều 1, Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh Sơn La.

- Giấy xác nhận số 333/GXN-STNMT ngày 20/11/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về xác nhận hoàn thành việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án trang trại chăn nuôi lợn quy mô 1.200 lợn nái sinh sản, nuôi lợn thương phẩm 6.000 con/năm tại bản Búa, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

1.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước

- Hộ kinh doanh khai thác, sử dụng từ 02 nguồn: 01 giếng khoan tại khu vực trồng cây ăn quả cạnh khu vực chuồng trại chăn nuôi; 01 nguồn từ nước Mỏ cách khu vực chuồng trại chăn nuôi khoảng 2,5 km.

- Tại thời điểm thanh tra: Hộ kinh doanh chưa có Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chưa có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

2. Kết quả thanh tra tại thực địa

2.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: với số lượng cán bộ, công nhân làm việc tại trang trại là 08 người, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $0,6m^3$ /ngày đêm, được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại.

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom bằng hệ thống mương, xây bằng gạch bê tông (dài 120m, rộng 0,4m, sâu 0,6m) sau đó chảy vào ao bèo trong khuôn viên trang trại.

- Nước thải chăn nuôi: Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thì nước thải gồm 02 loại (1) nước thải từ nước tiểu của lợn khoảng $27,6m^3$ /ngày đêm, (2) lượng nước sử dụng để rửa chuồng, sát trùng của trang trại là $50m^3$ /ngày. Như vậy, tổng lượng nước thải chăn nuôi phát sinh là $77,6m^3$ /ngày đêm. Được thu gom như sau: phân lợn được thu gom với tần suất 2 lần/ngày. Tại chuồng lợn nái và lợn chữa, chuồng lợn đực, lợn cách ly không có bể tắm trong chuồng do đó được thu gom gần như toàn bộ lượng phân thải ra, còn 5% dính nền chuồng được phụt rửa và theo đường ống dẫn nước thải đến bể thu gom. Tại các chuồng lợn thịt có bể tắm trong chuồng số lượng lợn nuôi khoảng 350 con/chuồng, lượng phân thu gom được khoảng 80%, còn lại 20% sẽ được phụt rửa và theo đường ống dẫn nước thải đến bể thu gom, hiện tại với 03 chuồng nuôi lợn thịt đường ống dẫn nước thải được thiết kế độ dốc đảm bảo đưa nước thải, phân lợn đến bể thu gom. Tại bể thu gom cặn phân sẽ lắng xuống đáy bể được bơm lên máy ép phân để làm khô, phần nước sau máy ép phân và phần nước sau lắng được dẫn vào hầm biogas. Nước thải sau hầm biogas được xử lý qua các bể trong hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo xử lý

nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép. Quy trình xử lý nước thải chăn nuôi như sau: Nước thải từ cá chuồng trại được thu gom và bể thu gom, lắng tách phân, sau đó chảy sang hầm biogas, chảy sang hồ điều hòa, sang bể lắng sơ cấp, sang bể sinh học hiếu khí, sang bể lắng sinh học, sang ao sinh học, sang bể khử trùng, sang hồ chứa nước và xả ra nguồn tiếp nhận.

Kết quả thanh tra xác định: Theo báo cáo của hộ kinh doanh, trong quá trình chăn nuôi chỉ sử dụng nước cho lợn ăn, uống và một phần phụ rửa vệ sinh chuồng, không sử dụng nước cho lợn tắm. Với số lượng 2.110 con lợn thương phẩm thì lượng nước sử dụng bình quân khoảng $19 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và lượng nước sử dụng vệ sinh chuồng khoảng $06 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Như vậy, tổng lượng nước sử dụng cho chăn nuôi khoảng $25 \text{ m}^3/\text{ngày}$, theo tiêu chuẩn lượng nước thải bằng 60% lượng nước sử dụng thì tổng lượng nước thải chăn nuôi là $15 \text{ m}^3/\text{ngày}$ được thu gom và xử lý như sau: nước thải từ các chuồng được thu gom bằng hệ thống ống nhựa PVC vào 01 bể thu gom nước thải lẫn phân lợn có thể tích khoảng 120 m^3 gồm 03 ngăn, sau đó sử dụng máy tách, ép phân, lượng phân còn lại khoảng 20% và nước thải được dẫn vào hầm biogas số 01 có thể tích khoảng 4.800 m^3 để xử lý, sau đó được dẫn sang hầm biogas số 02 có thể tích khoảng 2.000 m^3 để xử lý, sau đó được dẫn sang 01 hồ điều hòa có thể tích khoảng 1.500 m^3 hồ lắng lọc có thể tích khoảng 1.500 m^3 , 01 lắng sinh học có thể tích khoảng 1.200 m^3 , 01 hồ chứa nước sau xử lý có thể tích khoảng 1.000 m^3 . Toàn bộ hệ thống hồ của trang trại đều được lót bạt HDPE để chống thấm. 01 hồ thu gom bùn thải có thể tích khoảng 600 m^3 hiện tại không có bùn thải nên hộ kinh doanh đang sử dụng để thu gom nước mưa và nuôi bèo. Toàn bộ lượng nước thải từ hồ số 04 được lưu giữ sau 3 tháng thì tận dụng để tưới cho khoảng 7,0ha đất trồng cây ăn quả của trang trại.

Như vậy, hộ kinh doanh chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo đúng báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (*thiếu 01 bể sinh học hiếu khí, 01 bể khử trùng*).

b. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: với số lượng cán bộ, công nhân làm việc tại trang trại là 08 người, do đó lượng chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng $5 \text{ kg}/\text{ngày}$, được trang trại thu gom vào 01 thùng chứa rác tại khu vực văn phòng làm việc, 01 thùng tại khu vực nhà nghỉ giữa ca của công nhân và nhà bếp; sau đó, vận chuyển ra khu tập trung rác thải sinh hoạt của địa phương.

- Chất thải rắn sản xuất: theo báo cáo đánh giá tác động môi trường khoảng ($41 \text{ kg}/\text{ngày}$, gồm vỏ bao bì, can đựng chế phẩm sinh học) được thu gom và tái sử dụng làm bao đựng phân sau khi đã ủ hoai hoặc bán cho cơ sở thu mua phế liệu. Đối với găng tay bảo hộ lao động ($5 \text{ kg}/\text{tháng}$) được thu gom và xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt.

- Phân lợn: Được thu gom tần suất 2 lần/ngày qua máy ép phân khô sau đó ủ hoai với chế phẩm sinh học (*tại nhà chứa phân có diện tích 50 m^2*). Sau khi ủ hoai được đóng bao và cung cấp cho nhân dân có nhu cầu sử dụng để làm phân bón cho cây trồng, nuôi cá. Đảm bảo tuân thủ theo đúng báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

kim tiêm, vô định hình hóa chất (H_2SO_4 , HNO_3 ...) theo báo cáo đánh giá tác động môi trường lượng chất thải nguy hại phát sinh (khoảng 15 kg/tháng); Hộ kinh doanh thu gom và lưu giữ trong kho (có biển báo chất thải nguy hại, khu vực lưu giữ có mái che, nền bê tông, tường xây, có khóa cửa) sau đó chuyển giao lại cho đơn vị cung cấp để xử lý (có sổ theo dõi nhập, xuất của trang trại) với Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam.

Do lượng chất nguy hại phát sinh (dưới 600 kg/năm) vì vậy, không thuộc đối tượng lập hồ sơ cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mà phải đăng ký bằng báo cáo quản lý CTNH định kỳ theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 12, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về quản lý chất thải nguy hại. Qua thanh tra xác định: Hộ kinh doanh đã lập Báo cáo quản lý chất thải nguy hại năm 2017, 2018 theo đúng quy định.

- Xác lợn chết được đưa đi tiêu hủy tại khu vực phía sau trang trại (trong khu trồng cây ăn quả) của trang trại có diện tích khoảng 7,0ha.

c. Khí thải, mùi

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì hộ kinh doanh phải thực hiện các biện pháp sau:

- Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, nước tiểu và phân lợn được thu gom, phứt rửa với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày, vệ sinh máng ăn, uống thường xuyên, không để thức ăn dư thừa qua đêm.

- Hệ thống dẫn nước thải từ các chuồng trại đến hệ thống xử lý bằng ống dẫn kín và mương có nắp đậy, được bố trí độ chênh lệch hợp lý, có hố gas xử lý quá trình thông tắc hệ thống dẫn.

- Lắp đặt hệ thống quạt đẩy khí từ chuồng nuôi ra ngoài nhờ hệ thống quạt thông gió 3 cánh nhựa moto 3 pha 110W công suất 48.000 m³/h (20 cái).

- Lắp đặt hệ thống phun ẩm vào mùa hè

- Mùa mưa tiến hành phun khử mùi chuồng trại bằng chế phẩm EM Septic 1.

- Xử lý khí từ hầm biogas

- Trồng cây ăn quả để giảm thiểu mùi phát tán:

Kết quả thanh tra xác định: Hộ kinh doanh đã thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

d. Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước: hộ kinh doanh chưa nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

e. Việc thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường định kỳ:

Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Hộ kinh doanh tiến hành quan trắc chất lượng môi trường 3 tháng/lần, bao gồm quan trắc không khí, quan trắc môi trường nước dưới đất, nước thải chăn nuôi. Giám sát về khối lượng và bảo quản lưu giữ chất thải rắn sản xuất (phân lợn) và chất thải nguy hại; giám sát khác tần suất 6 tháng/lần). Kết quả thanh tra xác định: từ khi được phê duyệt

báo cáo đánh giá tác động môi trường đến thời điểm thanh tra, Hộ kinh doanh chưa thực hiện việc quan trắc, giám sát theo quy định.

2.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước

- Nước cấp cho sinh hoạt: được khai thác từ 01 giếng khoan có độ sâu khoảng 30m được bơm vào bể chứa nước sạch khoảng 50m³ để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của công nhân là chính và cung cấp bổ sung cho sản xuất của trang trại (*chưa xác định được lưu lượng khai thác vì không lắp đồng hồ đo lưu lượng*)

- Nước cấp cho chăn nuôi: được khai thác từ mỏ nước (Đồi Ông Công), cách trang trại 2,5km chứa vào bể chứa 50m³ (*chưa xác định được lưu lượng khai thác vì không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng*).

- Tại thời điểm thanh tra: Hộ kinh doanh chưa có Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chưa có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

3. Việc thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm tra và các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước

Ngày 10/5/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kết luận số 312/KL-STNMT việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Dự án đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm công nghệ cao, quy mô 1.200 lợn nái sinh sản; nuôi lợn thương phẩm 6.000 con/năm tại bản Búa, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu của Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên. Cụ thể:

*** Các nội dung phải thực hiện**

- Trong mọi trường hợp không được xả nước thải chưa được xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn ra môi trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng, để rà soát, đánh giá lại hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải. Tiến hành đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt. Trước mắt thực hiện lót bạt chống thấm đối với ao sinh học số 4, không để nước thải ngấm trực tiếp xuống đất, thời gian xong trước 31/5/2018.

- Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

- Định kỳ 6 tháng/lần lập báo cáo tình hình phát sinh, quản lý chất thải nguy hại gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La để theo dõi giám sát.

- Bổ sung nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tối thiểu 04 lần/năm theo đúng quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Các nội dung đã thực hiện**

- Hộ kinh doanh đã khắc phục 04/06 nội dung: (1) Đã dừng việc dẫn nước thải chăn nuôi vào ao sinh học số 4; ao sinh học số 4 chỉ dùng để lưu giữ nước mưa chảy tràn do vậy không phải thực hiện lót bạt chống thấm; (2) Hộ kinh doanh đã lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 333/GXN-STNMT ngày 20/11/2018; (3) Đã lập Báo cáo quản lý chất thải nguy hại năm 2017, 2018;

- Hộ kinh doanh chưa khắc phục 02 nội dung: (1) Chưa quan trắc, giám sát chất lượng môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và Kết luận số 312/KL-STNMT 10/5/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2019; (2) Chưa lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

4. Kết quả phân tích mẫu nước thải

Ngày 05/11/2019, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã tiến hành lấy mẫu nước thải sau hệ thống xử lý tại trại chăn nuôi lợn hộ gia đình Nguyễn Trọng Nguyên (NTCNU013) tiến hành phân tích 06 thông số. Trong đó 02/06 thông số nằm trong giới hạn cho phép (pH, TSS), 04/06 thông số (BOD₅, COD, Tổng Nito, tổng coliform) vượt giới hạn cho phép của QCVN62-MT:2016/BTNMT - Cột B - Cmax: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	QCVN 62-MT:2016/BTNMT Cột B - Cmax	Số lần vượt
1	pH	-	7,8	5,5 - 9	0
2	Chất rắn lơ lửng	mg/L	70	108	0
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	273,3	72	3,8
4	COD	mg/L	424,7	216	1,97
5	Tổng Nito (tính theo N) ^(*)	mg/L	302,62	108	2,8
6	Tổng Coliform ^(**)	MPN/100mL	6.700	5,000	1,34

Phần III KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên đã lập và được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Đã được cấp Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án (*Giấy xác nhận số 333/GXN-STNMT ngày 20/11/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường*).

- Đã bố trí khu lưu vực giữ tạm thời chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đã thực hiện 04/06 nội dung phải thực hiện trong Kết luận kiểm tra số 313/KL-STNMT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Tồn tại, khuyết điểm

2.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Không lập kế hoạch quản lý môi trường và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và gửi cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

- Chưa quan trắc, giám sát chất lượng môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Chưa lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định.

- Chưa kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Chưa lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- 04/06 thông số nước thải chăn nuôi sau xử lý vượt giới hạn cho phép so với QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi.

2.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước

- Khai thác, sử dụng tài nguyên nước (*giếng khoan, nước mó*) không lập đồng hồ đo lưu lượng, không xác định được lượng nước khai thác làm căn cứ xác định việc lập hồ sơ cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Khoản 3, Điều 44, Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Không có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại Khoản 3, Điều 37 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Không có sổ vận hành trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Không thực hiện quan trắc chất lượng nước trong quá trình khai thác, xả nước thải vào nguồn nước.

Phần IV

BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên

a. Xử phạt vi phạm hành chính

Ngày 08/11/2019, Chánh Thanh tra sở đã ban hành Quyết định số 206/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường đối với Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên. Yêu cầu Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.

b. Yêu cầu Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức khắc phục dứt điểm những tồn tại, khuyết điểm được nêu tại Mục 2, Phần III của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và giám sát việc thực hiện. **Thời gian hoàn thành trước ngày 18/02/2020.**

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

2. Giao phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV: Hướng dẫn Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực Tài nguyên nước tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết

quả thực hiện với Giám đốc Sở (đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi) trước ngày **23/01/2020**.

3. Giao Phòng Quản lý môi trường hướng dẫn Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi) trước **23/01/2020**.

4. Đề nghị UBND huyện Mộc Châu chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND xã Đông Sang tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên.

5. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên. Yêu cầu Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả (bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo) về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV;
- Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên;
- Lưu: VT, Hsơ, Hà.15b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đắc Lực